

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL,
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HSST
Ngày 16/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Sỹ Phác
2. Ông Đỗ Xuân Tồn

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ – Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Bà Niê Đoan Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2018/HSST ngày 13/7/18, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-HS ngày 02/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông đối với bị cáo:

Đặng Ngọc B (*Có mặt*), sinh năm 1985, tại tỉnh Nghệ An; nơi ĐKHK: Xóm A, xã L, huyện A, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; T giáo: Không; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Đặng Ngọc H, sinh năm 1956 và bà Võ Thị L, sinh năm 1957; có vợ là: Trần Thị D, sinh năm 1994 và 01 con; tiền án, tiền sự: tiền sự: không, tiền án: 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản và tội trốn khỏi nơi giam giữ; hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam số 06 của Bộ công an được trích xuất về nhà tạm giữ Công an huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử.

Người bị hại: Anh Vũ Minh V (*Vắng mặt*), sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

NỘI D VU ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 27/3/2013, Đặng Ngọc B gọi điện thoại rủ Nguyễn Minh P, Lê Văn T đi lên tỉnh Đắc Lăk trộm cắp xe mô tô về bán lấy

tiền tiêu xài thì được cả bọn đồng ý. Lê Văn T gọi điện thoại rủ thêm Nguyễn Đức P cùng đi trộm cắp thì Nguyễn Đức P đồng ý.

Sau đó, cả bọn hẹn nhau đến ngã tư 550, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương để bàn bạc lên kế hoạch và phân công nhiệm vụ cụ thể. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày Nguyễn Đức P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Eciter biển số 37N1 - 025.10 (xe mượn của Lê Thị Y) chở Lê Văn T, Đặng Ngọc B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Eciter (xe mượn của Đặng Thị D) chở Nguyễn Minh P đến địa điểm như đã hẹn, trước khi đi Lê Văn T và Nguyễn Minh P mang theo mỗi người 01 văm phá khóa hình chữ “T” để làm công cụ phá khóa điện xe mô tô. Tại đây, Đặng Ngọc B đã bàn bạc và phân công nhiệm vụ như sau: Trên đường đi cả bọn thay nhau điều khiển xe mô tô, nếu phát hiện có xe mô tô để sơ hở thì một xe dừng lại để người ngồi sau có nhiệm vụ vào dùng văm phá khóa điện lấy trộm xe rồi điều khiển về tỉnh Bình Dương tìm nơi tiêu thụ, còn hai người đi xe còn lại dùng cách xe thực hiện hành vi trộm cắp khoảng 15 - 20m làm nhiệm vụ cảnh giới và ngăn cản việc truy đuổi của người dân khi bị phát hiện. Sau đó, Đặng Ngọc B điều khiển xe mô tô biển số 37B1 - 485.40 chở Nguyễn Minh P, Nguyễn Đức P điều khiển xe mô tô biển số 37N1 - 025.10 chở Lê Văn T đi theo quốc lộ 14 về hướng tỉnh Đắk Lắk tìm xe mô tô để trộm cắp.

Đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 28/3/2013, khi cả bọn đến khu vực tổ dân phố 13, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu đen biển số 48E1 - 090.02 của anh Vũ Minh V đang dựng trước cửa hàng mua bán vật liệu xây dựng H không có người trông coi. Như kế hoạch đã bàn bạc, phân công từ trước, Nguyễn Đức P dùng xe ở vệ đường QL14 để Lê Văn T lấy 01 chìa khóa trong chùm chìa khóa của xe mô tô biển số 37N1 - 025.10 vào phá khóa ổ điện xe mô tô biển số 48E1 - 09002, trong lúc đang phá khóa thì phát hiện thấy anh Vũ Minh V từ trong cửa hàng H đi ra nhìn về phía Lê Văn T, do sợ bị phát hiện nên Lê Văn T rút chìa khóa và đi ra chỗ Nguyễn Đức P. Sau đó, cả bọn đi về hướng thị trấn Đắk Mil thì bị lực lượng công an huyện Đắk Mil bắt giữ và xử lý trước pháp luật. Tại cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Mil, các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/HĐĐGTS ngày 08/5/2013 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Mil kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu đen biển số 48E1 - 09002 có giá trị còn lại là 27.900.000 đồng (Hai mươi bảy triệu chín trăm nghìn đồng).

Ngày 03/7/2015, Đặng Ngọc B có hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương khởi tố vụ án, trong quá trình điều tra Đặng Ngọc B khai nhận vào ngày 28/3/2013 đã cùng Lê Văn T, Nguyễn Đức P, Nguyễn Minh P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông và bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử tuyên phạt 06 tháng 05 ngày tù giam về tội trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự (Bản án số 49/2013/HSST ngày 30/9/2013), do Đặng Ngọc B có nhiều tiền án chưa được xóa án tích nên Đặng Ngọc B đã

dùng tên Đặng Ngọc S (sinh năm 1981) trú tại xã L, huyện A, tỉnh N là anh ruột của Đặng Ngọc B để khai báo với cơ quan tiến hành tố tụng để được xét xử với nhân thân lai lịch tốt. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh đã quyết định kháng nghị tái thẩm đề nghị xem xét lại theo thủ tục tái thẩm theo hướng hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số 49/2013/HSST ngày 30/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông về phần liên quan đến bị cáo Đặng Ngọc S. Tại quyết định tái thẩm số 42/2017/HS -TT ngày 06/9/2017 của Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh quyết định “Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 49/2013/HSST ngày 30/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông đối với phần của bị cáo Đặng Ngọc S bị xét xử về tội trộm cắp tài sản. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông để điều tra lại theo quy định pháp luật. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm tiếp tục có hiệu lực pháp luật”

Tại bản kết luận số 1411/C54B ngày 22/5/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Dấu vân tay danh chỉ bản số DM 847 lập ngày 05/4/2013 và ngày 04/5/2013 tại Công an huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông ghi họ tên của Đặng Ngọc S sinh năm 1981, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã L, huyện A, tỉnh N; với dấu vân tay trên danh chỉ bản số 553 lập ngày 13/7/2015 tại Công an thị xã Dĩ An, tỉnh B Dương, ghi tên Đặng Ngọc B, sinh năm 1985, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú xóm B, xã L, huyện A, tỉnh N là do vân tay của một người in ra.

Tại bản kết luận giám định số 09/GĐĐV - PC 54 ngày 23/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Nông kết luận: dấu vân tay in trên 06 mẫu vật gửi giám định: Tờ khai chứng minh nhân dân số 182509540, lập ngày 10/3/2000 tại xã L, huyện A, tỉnh N, mang tên Đặng Ngọc B sinh ngày 01/9/1985 nơi thường trú xã L, huyện A, tỉnh N; Danh bản, chỉ bản số 947 lập ngày 10/11/2002 tại công an huyện Dĩ An mang tên Đặng Ngọc B sinh ngày 01/9/1986 nơi thường trú xã L, huyện A, tỉnh N. Danh bản, chỉ bản số 349, lập ngày 12/12/2003 tại công an huyện A, tỉnh N mang tên Đặng Ngọc B, sinh ngày 01/9/1985 nơi thường trú xã L, huyện A, tỉnh N; Danh bản số 380, lập ngày 23/6/2004 tại Công an huyện A, tỉnh N, mang tên Đặng Ngọc B sinh ngày 01/9/1985, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú xã L, huyện A, tỉnh N; Danh bản, chỉ bản số 486, lập ngày 26/11/2008 tại Công an Bến Cát, mang tên Đặng Ngọc B sinh năm 1985 nơi đăng ký nhân khẩu thường trú xã L, huyện A, tỉnh N; Danh bản, chỉ bản số 14/2008, lập ngày 27/02/2018 tại Công an huyện Đăk Mil mang tên Đặng Ngọc B, sinh ngày 01/9/1985 nơi ĐKKH: xã L, huyện A, tỉnh N là dấu vân tay của cùng một người in ra.

Tại Bản cáo trạng số: 33/CTr – VKS ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil đã truy tố bị cáo Đặng Ngọc B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a, c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Ngọc B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội D cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đặng Ngọc B về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc B phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 138; Điều 52; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), đề nghị tuyên phạt bị cáo Đặng Ngọc B từ 02 năm 06 tháng tù đến 3 năm tù. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại bản án số 49/2013/HSST ngày 30/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Về án phí: theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt khi được nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[3] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội nhưng có phần hơn nghiêm khắc khi đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Đặng Ngọc B.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Vào khoảng 10 giờ ngày 28/3/2013, tại tổ dân phố 13, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Đặng Ngọc B, Lê Văn T, Nguyễn Đức P và Lê Minh P đã có bàn bạc, phân công cùng thực hiện hành vi lén lút nhằm chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển số

48E1 - 090.02 của anh Vũ Minh V có giá trị 27.900.000 đồng (Hai mươi bảy triệu chín trăm nghìn đồng). Hành vi của Đặng Ngọc B và đồng phạm đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009):

Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

a) Có tổ chức;

c) Tái phạm nguy hiểm;”

[5] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc trộm cắp tài sản cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa P nên cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Trong vụ án này, bị cáo Đặng Ngọc B tham gia với vai trò là người khởi xướng, rủ rê những người khác cùng thực hiện hành vi phạm tội, có sự phân công, bàn bạc với nhau trước khi thực hiện hành vi phạm tội (có tổ chức); bị cáo B phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, có 02 tình tiết định khung tăng nặng, do đó cần phải xử phạt bị cáo B ở mức nghiêm khắc hơn.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường thiệt hại, người bị hại có đơn xin bãi nại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo B.

[9] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, tiền sự: không, tiền án: 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản và trốn khỏi nơi giam giữ.

Ngày 23/01/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Dĩ An, tỉnh B Dương xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bản án hình sự số 30/HSST); Ngày 23/7/2003, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm, xử phạt 12 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bản án hình sự số 42/2003/HSPT) đến ngày 10/11/2003 bị cáo chấp hành xong hình phạt. Đối với

trường hợp kết tội này, bị cáo không bị coi là có án tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Ngày 20/01/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ Luật hình sự năm 1999 (Bản án hình sự số 03/HSST), do có kháng cáo nên ngày 01/4/2004, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm xử phạt 04 tháng 22 ngày tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, trả tự do ngay tại phiên tòa (Bản án số 25/HSPT)

Ngày 26/8/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 138 và 06 tháng tù về tội trốn khỏi nơi giam giữ theo khoản 1 Điều 311 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bản án hình sự số 17/HSST), ngày 18/10/2006 bị cáo chấp hành xong hình phạt.

Ngày 29/4/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 48 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bản án hình sự số 96/2009/HSST), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích.

Ngày 11/12/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 năm 06 tháng tù giam về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, p khoản 1 Điều 194 (Bản án hình sự số 425/2015/HSST).

[10] Việc bị cáo B và đồng phạm chưa lấy được chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48E1-090.02 của anh Vũ Minh V là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo, bởi vì trong lúc đang phá khóa điện chiếc xe mô tô của anh V thì phát hiện anh V từ cửa hàng H đi ra ngoài về phía chiếc xe, do sợ bị phát hiện nên Lê Văn T đã rút chìa khóa ra và bỏ đi chỗ khác. Hành vi của bị cáo B và đồng phạm đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” những thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 18 của Bộ luật hình sự năm 1999 nên cần áp dụng Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 1999 để quyết định hình phạt đối với bị cáo B.

[11] Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội; có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[12] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Hội đồng xét xử thấy: qua xác minh bị cáo là người không có tài sản, thu nhập, không có điều kiện để thi hành hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại bản án số 49/2013/HSST ngày 30/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

[14] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại bản án số 49/2013/HSST ngày 30/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

[15] Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Lê Văn T, Nguyễn Đức P, Nguyễn Minh P đã được xử lý tại bản án hình sự số 49/2013/HSST ngày 30/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

[16] Đối với Lê Thị Y đã cho Nguyễn Đức P mượn xe mô tô biển số 37N1 - 025.10 và Đặng Thị D đã cho Đặng Ngọc B mượn xe mô tô biển số 37B1 – 485.40 đã được xử lý tại bản án hình sự số 49/2013/HSST ngày 30/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

[17] Đối với Đặng Ngọc S không biết việc Đặng Ngọc B đã mạo danh tên mình (Đặng Ngọc S) để khai báo với cơ quan tiến hành tố tụng nên không có căn cứ để xử lý đối với Đặng Ngọc S.

[18] Về án phí: Bị cáo Đặng Ngọc B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a, c khoản 2 Điều 138; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 51, Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh, hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Ngọc B 02 (Hai) năm tù.

Bị cáo Đặng Ngọc B hiện đang phải thi hành án hình sự theo Quyết định thi hành án phạt tù số 10/2016/QĐ-CA ngày 15/01/2016 của Chánh án TAND thị xã, tỉnh Bình Dương đối với Bản án số 425/2015/HSST ngày 11/12/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2015.

Áp dụng Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999: buộc bị cáo Đặng Ngọc B phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/7/2015, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2013 đến ngày 30/9/2013 (06 tháng 05 ngày).

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án số 49/2013/HSST ngày 30/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

3. Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án số 49/2013/HSST ngày 30/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

4. Về án phí: Bị cáo Đặng Ngọc B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Công an huyện Đắk Mil
- (Đội điều tra, Bộ phận NVHS,
- Đội THAHS);
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trung Dũng